

Biện pháp kiểm soát giá hàng tiêu dùng

TS. LÊ THỊ THANH HÀ
ThS. NGUYỄN QUỲNH HOA

Trong kinh tế học, lạm phát được hiểu là sự tăng lên theo thời gian của mức giá chung của nền kinh tế. Trong một nền kinh tế, lạm phát là sự mất giá trị thị trường hay giảm sức mua của đồng tiền. Khi so sánh với nền kinh tế khác thì lạm phát là sự phá giá tiền tệ của một loại tiền tệ so với các loại tiền tệ khác.

Lạm phát được đo lường bằng tỷ lệ lạm phát, thể hiện tốc độ tăng của mức giá chung theo thời gian. Có nhiều thước đo phản ánh mức giá chung tùy thuộc vào tỷ trọng mà người ta gán cho mỗi hàng hóa trong chỉ số cũng như tùy thuộc vào phạm vi khu vực kinh tế mà nó thực hiện. Tuy nhiên, có hai thước đo phổ biến phản ánh mức giá chung dùng để tính tỷ lệ lạm phát là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và chỉ số giảm phát hay còn gọi là chỉ số khử lạm phát (GDP deflator). Sự khác biệt giữa hai chỉ số CPI và GDP deflator trình bày ở bảng 1.

Như khái niệm đã nêu trên, lạm phát là một thuật ngữ mô tả hiện tượng mức giá chung trong nền kinh tế tăng lên. Nếu lạm phát được duy trì và kiểm soát ở mức thấp sẽ có tác động tích cực đến phát triển kinh tế. Tuy nhiên, nếu lạm phát cao sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu đối với kinh tế - xã hội:

- Lạm phát làm cho thu nhập thực tế của những người có thu nhập cố định hay ít thay đổi như cán bộ hưu trí, cán bộ công nhân viên trong cơ quan hành chính

Tăng trưởng và lạm phát là hai đỉnh có tầm quan trọng hàng đầu của tứ giác mục tiêu tại mọi quốc gia (tăng trưởng cao, lạm phát thấp, thất nghiệp ít, cán cân thanh toán có số dư). Vì vậy, việc nghiên cứu để có chính sách thích hợp nhằm duy trì lạm phát ở mức thấp từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển là việc làm đặc biệt quan trọng đối với tất cả các quốc gia.

Bảng 1: So sánh chỉ tiêu chỉ số CPI và chỉ số GDP deflator

Tiêu thức Đối chiếu	CPI	GDP deflator
Khái niệm	Là chỉ số phản ánh tốc độ thay đổi giá chung của các mặt hàng tiêu dùng chính trong nền kinh tế.	Là chỉ số phản ánh tốc độ thay đổi giá chung của tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước.
Công thức tính	$CPI = \frac{\sum q_t^i p_t^i}{\sum q_0^i p_0^i}$ <p>Trong đó, q^i là số hàng hóa và p^i là giá của các mặt hàng, t là năm hiện hành và 0 là năm gốc. Chỉ số này phụ thuộc vào năm được chọn làm năm gốc và sự lựa chọn số hàng hóa tiêu dùng.</p>	$GDP\ deflator = \frac{\sum q_t^i p_t^i}{\sum q_0^i p_0^i}$ <p>Trong đó, q^i là số hàng hóa và p^i là giá của các mặt hàng, t là năm hiện hành và 0 là năm gốc.</p>
Mức độ bao phủ	Mức độ bao phủ hẹp, chỉ giới hạn đối với một số hàng hóa tiêu dùng và trọng số cố định dựa vào tỷ phần chi tiêu đối với một số hàng hóa cơ bản người dân mua vào trong năm gốc.	Là loại chỉ số giá có mức độ bao phủ rộng nhất. Nó bao gồm tất cả các hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong nền kinh tế và trọng số tính toán được điều chỉnh tùy thuộc vào mức độ đóng góp tương ứng của các loại hàng hóa và dịch vụ vào giá trị gia tăng.
Ưu điểm	Phản ánh được cả mức giá của hàng nhập khẩu.	Phản ánh được giá của cả hàng hóa do doanh nghiệp và Chính phủ mua.
Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> * Không phản ánh được sự biến đổi trong cơ cấu hàng hóa tiêu dùng cũng như sự thay đổi trong phân bố chi tiêu của người tiêu dùng cho những hàng hóa khác nhau theo thời gian. * Không phản ánh được sự thay đổi của chất lượng hàng hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> * Không phản ánh trực tiếp sự biến động trong giá hàng nhập khẩu cũng như sự biến động của tỷ giá hối đoái. * Không phản ánh được sự thay đổi của chất lượng hàng hóa.

Nhà nước, nông dân giảm xuống, đời sống khó khăn hơn.

- Lạm phát cao cũng ảnh hưởng xấu đến các công ty vì nếu giá của các yếu tố đầu vào tăng quá nhanh, vượt qua giá bán của sản phẩm đầu ra sẽ làm giảm lợi nhuận của các nhà sản xuất. Bên cạnh đó giá bán cao làm cho doanh nghiệp gặp khó khăn hơn để tiêu thụ sản phẩm.

- Lạm phát cao làm giảm hiệu quả kinh tế bởi lẽ người tiêu dùng khó nhận biết trong sự thay đổi giá tương đối nên mất nhiều thời gian cho việc đối phó với tình trạng mất giá tiền tệ, các doanh nghiệp tốn chi phí cho việc điều chỉnh giá.

- Lạm phát cao làm cho việc định hướng các chính sách về kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ

khó khăn hơn, và cũng có thể dẫn đến sự khủng hoảng về kinh tế.

Việt Nam sử dụng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) để tính tỷ lệ lạm phát và sử dụng nó cho mục đích điều hành chính sách tiền tệ. Chỉ số giá tiêu dùng tại Việt Nam được Tổng cục Thống kê tính và công bố hàng tháng, cho 3 góc: tháng trước, cùng kỳ năm trước và tháng 12 năm trước. Trong rổ hàng hóa để tính chỉ số lạm phát thì nhóm hàng lương thực và thực phẩm chiếm tỷ lệ cao nhất.

Đối với Việt Nam, tăng trưởng kinh tế là mục tiêu hàng đầu để chống tụt hậu xa hơn, sớm thoát khỏi nước có thu nhập thấp. Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2008 do Quốc hội đề ra từ kỳ họp cuối năm trước là 8,5% - 9%. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế quý 1 năm 2008 đã chậm lại, GDP quý 1 năm 2008 ước tính tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước (GDP quý 1 năm 2007 tăng 7,8%), trong khi đó lạm phát 3 tháng đầu năm 2008 lên đến mức 9,19%, cao gấp 3 lần cùng kỳ và bằng 75% chỉ số giá năm 2007.

Theo số liệu thống kê, CPI của Việt Nam năm 2007 là 12,63%, riêng 4 tháng đầu năm 2008 chỉ số giá tiêu dùng đã ở mức rất cao, tăng 11,6% so với tháng 12/2007. Nếu so với tháng trước liền kề, tháng 1 CPI tăng 2,38%, tháng 2 tăng 3,56%, tháng 3 tăng là 2,99% và tháng 4 tăng là 2,2%). Như vậy, chỉ 4 tháng đầu năm 2008 đã gần bằng chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2007.

Bảng 2: Giá một số mặt hàng thiết yếu tháng 12/2007 và tháng 4/2008 tại hệ thống siêu thị Co-op mart

TT	MẶT HÀNG	ĐVT	GIÁ BẮN ĐƠN VỊ (1000đ)		Tốc độ tăng (%)
			Tháng 12-2007	23-4-2008	
1	Gạo thơm Chợ Đào	kg	10,64	12,04	13,2%
2	Gạo tẻ nguyên	kg	7,64	10,78	41,1%
3	Trứng gà	10 quả	16,2	18,2	12,3%
4	Dầu ăn Tường An	Lít	24,8	30,3	22,2%
5	Dầu đậu nành Simly	Lít	28,6	35	22,4%
6	Thịt heo đùi	kg	66	81	22,7%
7	Đường kính Biên Hòa	kg	9,2	10,5	14,1%
8	Nước mắm 38 độ đậm	Lít	7,6	9,4	23,7%
9	Sữa đặc hiệu Ông Thọ	Lon	13,7	14,5	5,8%
10	Sữa bột dinh dưỡng (VNM)	400gr	32,8	35,6	8,5%
11	Sữa bột Enfagrow (hộp)	400gr	119,9	124,9	4,2%
12	Bột giặt Viso chanh	1.2kg	16,5	18	9,1%

Nguồn: số liệu khảo sát từ hệ thống siêu thị Co-op mart

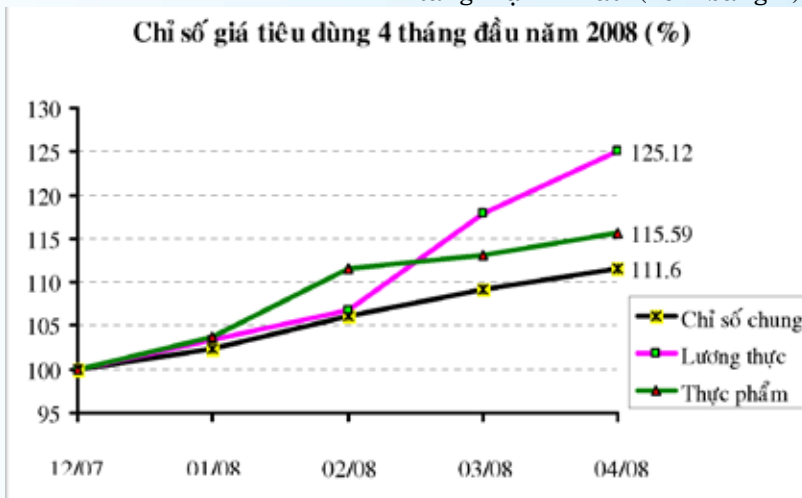
Biểu đồ 1 cho thấy, so với tháng 12 năm 2007, 4 tháng đầu năm 2008 giá lương thực tăng mạnh nhất là 25,1%; tiếp đến là thực phẩm tăng 15,6%; nhà ở, vật liệu xây dựng tăng 10,8%; phương tiện đi lại, bưu điện tăng 9,8%; các nhóm khác tăng phổ biến từ 1% đến trên 5%. So với tháng 4 năm 2007, giá tiêu dùng tháng 4 năm 2008 tăng 21,42%. Giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2008 tăng 17,6% so với bình quân 4 tháng đầu năm trước.

Kết quả khảo sát giá các mặt hàng thiết yếu tại hệ thống siêu thị CO-OP MART cho thấy có nhiều mặt hàng tăng giá trên 20% trong 4 tháng đầu năm 2008, trong đó giá dầu ăn và gạo tăng mạnh nhất (xem bảng 2).

Giá hàng tiêu dùng tăng cao, đặc biệt là giá lương thực, thực phẩm đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của toàn bộ dân cư. Trong khu vực người làm công ăn lương, mặc dù mức lương tối thiểu đã tăng thêm 20% từ tháng 01/2008 nhưng do giá tiêu dùng tăng mạnh nên tiền lương thực tế của người lao động gần như không được cải thiện, sức mua giảm.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong 4 tháng đầu năm 2008 chỉ số giá ở khu vực thành thị tăng thêm 10,9%, trong khi đó chỉ số giá ở khu vực nông thôn tăng đến 12,7%. Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn thấp hơn so với khu vực thành thị, nay lại thêm cơn lốc giá làm cho cuộc sống của người dân khu vực nông thôn càng thêm lao đao.

Trong tháng 4/2008 có 153,4 nghìn hộ, tương ứng với 626,5 nghìn nhân khẩu bị thiếu đói, chiếm 1,3% tổng số hộ và 1,2% tổng số nhân khẩu nông nghiệp của cả nước. So với cùng kỳ năm trước, số hộ thiếu đói tăng 42,2% và số nhân khẩu thiếu đói tăng 66,6%. Để hỗ trợ các đối tượng thiếu đói khắc phục khó khăn, trong 4 tháng đầu năm 2008 các cấp, các ngành, các tổ chức đã hỗ trợ cho các hộ thiếu đói khoảng 19,9 nghìn tấn lương thực và hơn 8,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc hỗ trợ các hộ thiếu đói chỉ là biện pháp tạm thời, về lâu dài cần



Nguồn: www.gso.gov.vn

có những giải pháp căn cơ nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững từ đó nâng cao mức sống cho người dân.

Đối với các doanh nghiệp lạm phát làm tăng giá cả các yếu tố đầu vào, nhưng giá bán sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp cũng tăng. Tuy nhiên tốc độ tăng giá các yếu tố đầu vào và các yếu tố đầu ra thường không tương ứng. Đối với các doanh nghiệp có giá cả các yếu tố đầu vào tăng chậm hơn giá bán của sản phẩm đầu ra thì mức sinh lợi sẽ không bị ảnh hưởng nếu sản lượng tiêu thụ của doanh nghiệp không giảm sút. Ngược lại, đối với các doanh nghiệp mà giá cả các yếu tố đầu vào tăng nhanh hơn giá bán của sản phẩm đầu ra thì mức sinh lợi của doanh nghiệp chắc chắn sẽ bị giảm sút.

Mục tiêu phấn đấu của Việt Nam là: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Lạm phát cao sẽ làm cho đa số người dân nghèo đi, đất nước không thể vững mạnh. Tăng trưởng kinh tế là để nâng cao đời sống dân cư, nay lạm phát tăng cao làm cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế sẽ không còn phát huy tác dụng một cách đầy đủ. Trước tình hình

trên, ngày 9/4, tại phiên họp thứ 3, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội nhất trí với chủ trương của Chính phủ đưa mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô lên hàng đầu trong năm 2008. Chính phủ dự kiến trình Quốc hội xem xét giám chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và điều chỉnh lại chỉ tiêu lạm phát cho phù hợp với tình hình thực tế theo hướng kiềm chế lạm phát không cao hơn năm 2007; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 7%.

Để kiềm chế lạm phát, trước hết cần tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến lạm phát. Có thể tóm tắt nguyên nhân dẫn đến lạm phát tại Việt Nam như sau:

◆ Giá cả trên thị trường thế giới tăng cao (lạm phát do chi phí đẩy), biểu hiện rõ nét nhất là giá xăng dầu, sắt thép, phân bón,... So với năm 2006 giá nhập khẩu xăng dầu năm 2007 tăng 12,2%, sắt thép tăng 23,1%, phân bón tăng 19,2%.

◆ Nhu cầu tiêu dùng của dân cư tăng cao (lạm phát do cầu kéo). Nhu cầu dân cư tăng là do mức sống của người dân cao hơn, dân số tăng (tỉ lệ tăng dân số của Việt Nam ước tính năm 2007 là 1,2%, trong khi dân số của Thái Lan chỉ tăng 0,7%).

◆ Thiên tai, dịch bệnh liên miên trong nhiều năm đã làm cho sản lượng lương thực, thực phẩm suy giảm nghiêm trọng, cung giảm tất yếu giá phải tăng.

◆ Việc điều hành chính sách tiền tệ còn thiếu linh hoạt, tốc độ tăng cung tiền tệ cao gấp nhiều lần so với tốc độ tăng trưởng kinh tế làm mất cân đối tiền – hàng cũng là nguyên nhân đáng phải quan tâm. Năm 2007 ước tính tốc độ tăng cung tiền tệ là 35%, trong khi đó GDP chỉ tăng 8,48%. Tình trạng này đã xảy ra từ những năm 2005, 2006.

◆ Quản lý giá còn yếu kém, lúng túng dẫn đến tình trạng lợi dụng giá cả đầu vào tăng để tăng giá bán hàng hóa dịch vụ bất hợp lý. Tình trạng đầu cơ đẩy giá thị trường lên cao chưa được kiểm soát và ngăn chặn kịp thời.

Các cơ quan chức năng đã và đang thực hiện nhiều giải pháp để đảm bảo cân đối tiền – hàng, cân đối cung - cầu, như: Thắt chặt chính sách tiền tệ để giảm cung tiền, cắt giảm chi tiêu công, cắt giảm các dự án kém hiệu quả, chưa cần thiết, khuyến khích các dự án đầu tư hiệu quả và cải cách hành chính để giảm chi phí cho nền kinh tế. Việc thực hiện quyết liệt các giải pháp trên đã đem lại những kết quả nhất định. Tốc độ tăng giá tiêu dùng tháng 4/2008 đã giảm nhẹ hơn so với các tháng trước đó và chỉ còn ở mức 2,2%, đây là mức tăng thấp nhất trong 4 tháng đầu năm 2008.

Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng tốc độ tăng giá tiêu dùng giảm bớt trong tháng 4 có được một phần là dựa vào một số biện pháp hành chính, trong đó phải kể đến các cam kết bình ổn giá của các doanh nghiệp đến tháng 6/2008. Trước hết phải kể đến giá xăng, giá điện, giá than:

- Ngày 25/2/2008 giá xăng được điều chỉnh tăng từ 13.000đ/lít lên thêm 1.500đ/lít (lúc này giá dầu thô trên thế giới là 99,5USD/thùng). Nhưng đến ngày 22/4/2008, giá dầu thô thế giới lần đầu tiên vượt qua mức 118 USD/thùng, và ngày 23/4/2008 đạt mức kỷ lục gần 120 USD/thùng. Sự biến động mạnh của giá dầu thế giới là áp lực rất lớn đối với việc



điều chỉnh giá xăng trong nước.

Với mục tiêu kiềm chế lạm phát một cách cấp bách nên Bộ Công thương đã kiến nghị với Chính phủ yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, sắt thép, ... được tự định giá bán nhưng phải cam kết ổn định ít nhất trong vòng một quý. Nếu thực hiện theo đúng cam kết này thì giá xăng trong nước sẽ được điều chỉnh sau tháng 5/2008.

- Chính phủ cũng chưa phê duyệt phương án điều chỉnh giá điện theo đề nghị của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Lộ trình tăng giá điện được dời lại vào tháng 7/2008.

Những lý do trên cho thấy, bước vào quý 3/2008, cơn lốc giá tiêu dùng có thể sẽ lại bùng phát. Chính vì vậy, cần phải tiếp tục thực hiện một cách quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để kiềm chế lạm phát, tăng trưởng kinh tế bền vững, nâng cao đời sống nhân dân.

Giá cả hàng hóa – dịch vụ tăng cao xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Ngoài các nguyên nhân liên quan đến cân đối tiền – hàng, cung – cầu, ... còn phải kể đến công tác quản lý giá còn yếu kém, lúng túng dẫn đến tình trạng lợi dụng giá cả đầu vào tăng để tăng giá bán bất hợp lý hay tình trạng đầu cơ lũng đoạn thị trường.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay hầu hết các nhóm hàng quan trọng đầu vào của nền kinh tế đều được các doanh nghiệp sản xuất cam kết tạm thời không tăng giá để góp phần kiềm chế lạm phát. Nhưng giá một số mặt hàng tới tay người tiêu dùng vẫn tăng cao. Thực tế cho thấy có tình trạng lợi dụng giá xăng dầu, nguyên liệu tăng để đẩy giá mặt hàng tiêu dùng thiết yếu lên vô tội vạ.

Các mặt hàng bị đẩy giá lên nhiều nhất trong tháng 4 và tiếp tục kéo sang tháng 5 tập trung vào sắt, thép, xi măng, ... Giá xi măng do Công ty Xi măng Hà Tiên 1 bán ra khoảng 55.000đ/bao, nhưng giá xi măng Hà Tiên trên thị trường cao hơn giá của công ty

Bảng 3: Kết quả kinh doanh quý 1 năm 2008 của một Công ty PH
Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2007	KH 2008	THỰC HIỆN QUÝ 1 2008	% thực hiện so với	
				2007	KH 2008
Doanh thu	5.642	7.657	2.285	41%	30%
Lợi nhuận sau thuế	644	740	451	70%	61%

Nguồn: www.vse.org.vn

bán ra từ 15.000đ– 20.000đ/bao. Giá thép trên thị trường cũng cao hơn giá bán của các doanh nghiệp gần 1.000.000đ/tấn

Trong khi toàn xã hội đang tiêu tốn nhiều nhân lực, vật lực và trí lực để kiềm chế lạm phát, thì vẫn còn những tổ chức, cá nhân còn cố tình đẩy giá hàng tiêu dùng thiết yếu lên cao để trục lợi, đây là hành vi phá hoại kinh tế, xã hội cần phải được ngăn chặn và xử lý thích đáng. Bài viết đề xuất một số biện pháp góp phần kiểm soát giá hàng tiêu dùng như sau:

Thứ nhất, đối với các doanh nghiệp:

- Các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng thiết yếu cần công khai giá trên các website của mình hoặc các phương tiện thông tin đại chúng để người tiêu dùng nắm bắt thông tin về giá, tránh được tình trạng bị làm giá. Qua việc công khai giá bán sản phẩm doanh nghiệp sẽ củng cố được uy tín của mình với người tiêu dùng và làm tròn trọng trách với xã hội. Giá cả được kiểm soát, lạm phát duy trì ở mức hợp lý, giúp cho kinh tế tăng trưởng bền vững, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp cần quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng và quản lý tốt hệ thống phân phối. Đồng thời kết hợp với các cơ quan chức năng phát hiện và ngăn chặn tình trạng tuồn hàng cho tư thương để kiểm lời bất chính, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội.

- Các doanh nghiệp cần tích cực kiểm soát chi phí sản xuất bằng cách phân tích chi phí, có biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản phẩm, từ đó có giá bán sản phẩm hợp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng sản lượng tiêu thụ, gia tăng lợi nhuận một cách vững chắc.

Thứ hai, đối với người tiêu dùng:

- Tăng cường tiết kiệm, cắt giảm những chi tiêu chưa thật cần thiết. Trong bối cảnh lạm phát cao nguồn cung hàng hóa tiêu dùng có xu hướng giảm. Tiết kiệm, cắt giảm chi tiêu chưa thật cần thiết trong tiêu dùng của người dân sẽ giảm áp lực về cầu, góp phần tạo cân đối cung - cầu, bình ổn giá cả.

- Người tiêu dùng cũng cần tỉnh táo nhận diện đúng các thông tin về thị trường, biết tự bảo vệ mình, tránh tình trạng bị lợi dụng làm giá, tiếp tay cho một nhóm người đầu cơ trục lợi. Tình trạng giá gạo tăng cuối tháng 4 năm 2008 là một minh chứng cho thấy nhiều người dân dễ bị cuốn theo những thông tin thất thiệt, tin đồn là giả nhưng họ phải chịu tổn thất thiệt.

Thứ ba, đối với các cơ quan chức năng (các Bộ, ngành):

- Để hạn chế tình trạng găm hàng, làm giá, các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, giám sát hệ thống phân phối các mặt hàng quan trọng, xử phạt nghiêm các tổ chức, cá nhân đầu cơ tăng giá làm biến dạng cung – cầu.

- Các cơ quan chức năng nên tăng cường kiểm tra giám sát phát hiện kịp thời tình trạng các doanh nghiệp vì chạy theo lợi nhuận đẩy giá bán sản phẩm lên cao trong khi giá cả đầu vào tăng chậm.

Công bố công khai các tổ chức, cá nhân làm giá trên các phương tiện thông tin đại chúng và xử phạt thích đáng. Ngày 29/4/2004 Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh chống bán phá giá, đánh thuế vào những mặt hàng bán giá thấp hơn giá thông thường, thì nay cũng cần ban hành luật chống đầu cơ để xử lý các hành vi đầu cơ, lũng đoạn nền kinh tế.

Theo báo cáo của một số doanh

ngành tình hình kinh doanh quý 1 năm 2008 rất khả quan, doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng rất ấn tượng. Chẳng hạn Công ty PH trong quý 1 năm 2008 doanh thu đạt 30% so với kế hoạch, nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 61% so với kế hoạch (Xem bảng 3). Công ty PH có thế mạnh về sản xuất thép, một mặt hàng có giá biến động mạnh trên thị trường trong thời gian gần đây.

Vấn đề là làm thế nào để xác định kết quả kinh doanh rất khả quan như trên của PH có được là do hưởng lợi từ việc tăng giá bán bất hợp lý hay đó là năng lực điều hành của các nhà quản trị? Để làm rõ điều này trước hết cần xem xét tốc độ tăng giá vốn với tốc độ tăng doanh thu của mặt hàng thép. Nếu tốc độ tăng giá vốn thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu thì có nghĩa là giá bán đầu ra tăng mạnh hơn giá các yếu tố đầu vào. Tuy nhiên, nếu công ty có dự trữ nguyên liệu từ trước đợt tăng giá nguyên liệu chung trên toàn thị trường thì kết quả của sự gia tăng lợi nhuận ấn tượng như trên là do các nhà quản trị có tầm nhìn xa về thị trường thép.

Việc xác định có tình trạng doanh nghiệp có cố tình tăng giá bán sản phẩm để trục lợi hay không là khả thi, nhưng chỉ có các cơ quan có chức năng quản lý mới có đủ thông tin và quyền lực để thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền cho người dân về các cam kết về bình ổn giá thị trường và biện pháp mà Chính phủ cùng các cơ quan chức năng đang áp dụng, từ đó củng cố lòng tin của người dân. Ngoài việc tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, cũng cần quan tâm tuyên truyền đến từng hộ dân qua tổ dân phố, thôn, xóm.

- Chú trọng giáo dục về ý thức tiết kiệm trong tiêu dùng đặc biệt là năng lượng và lương thực. Theo dự báo giá dầu sẽ ngày càng cao, vượt qua mức 120USD/thùng và ít có khả năng giảm giá. Giá lương thực trên thế giới và cả Việt Nam ở mức thấp trong thời gian dài, trong khi giá vật tư nông nghiệp tăng không ngừng đã làm thu nhập của người sản xuất tăng chậm, thậm chí rơi vào tình trạng lấy công làm lời. Sinh lợi thấp sẽ không kích thích sản xuất lương thực, vì vậy theo dự báo giá lương thực sẽ tiếp tục tăng. Do đó giáo dục ý thức tiết kiệm cho người dân là rất cần thiết, góp phần phát triển kinh tế bền vững

Tài liệu tham khảo:

Kinh tế 2007-2008 Việt Nam và thế giới.

www.vnexpress.net

www.gso.gov.vn

www.mof.gov.vn

www.vse.org.vn

**TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD
TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG
THÁNG 05+06/2008**

NGÀY	THÁNG 05	THÁNG 06
1		
2	15,970	16,094
3	15,977	16,099
4		16,107
5	15,977	16,117
6	15,985	16,124
7	15,987	16,132
8	15,984	
9	15,991	16,132
10		16,139
11		16,461
12	15,995	16,458
13	15,998	16,456
14	16,005	16,454
15	16,003	
16	16,013	16,454
17	16,017	16,455
18		16,457
19	16,017	16,454
20	16,022	16,452
21	16,029	16,450
22	16,037	
23	16,044	16,450
24	16,051	16,451
25		16,453
26	16,051	16,451
27	16,060	16,516
28	16,069	16,514
29	16,077	
30	16,086	16,514
31	16,094	
BÌNH QUÂN	16,022	16,354

MỸ HẠNH